

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**ĐỀ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2014**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**Môn: ĐỊA LÝ; Khối: C**

*Thời gian làm bài: 180 phút, không kể thời gian phát đề.*

**Câu I (3,0 điểm)**

1. Trình bày vùng đặc quyền về kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam. Việc đánh bắt hải sản của ngư dân nước ta ở ngư trường quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa có ý nghĩa như thế nào về an ninh quốc phòng?

**Gợi ý làm bài:**

- Vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa nước ta:
    - Vùng đặc quyền kinh tế là vùng tiếp giáp với lãnh hải và hợp với lãnh hải tạo thành một vùng biển rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở. Ở vùng này Nhà nước ta có chủ quyền hoàn toàn về kinh tế, các nước khác được đặt ống dẫn dầu, cáp ngầm, tàu thuyền, máy bay... được tự do hoạt động theo Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982.
    - Vùng thềm lục địa là phần ngầm dưới biển và lòng đất dưới đáy biển thuộc phần lục địa kéo dài, có độ sâu khoảng 200m và hơn thế nữa.
  - Việc đánh bắt hải sản của ngư dân nước ta ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa có ý nghĩa quan trọng về an ninh quốc phòng. Điều này được thể hiện ở chỗ:
    - Khẳng định chủ quyền và phạm vi lãnh thổ của nước ta tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.
    - Hai quần đảo là hệ thống bảo vệ tiền tiêu của đất nước.
2. Vì sao tình trạng thiếu việc làm ở Việt Nam hiện nay vẫn còn diễn ra gay gắt? Trình bày các hướng giải quyết việc làm cho người lao động ở nước ta.

**Gợi ý làm bài:**

Tình trạng thiếu việc làm ở nước ta vẫn còn gay gắt vì:

- Số lượng lao động tăng nhanh qua các năm trong khi nhu cầu chưa đáp ứng kịp thời dẫn đến tình trạng thất nghiệp và thiếu việc làm gia tăng.
- Mỗi năm nước ta có gần 1 triệu lao động mới.
- Do sự phân bố dân cư không đều, tập trung chủ yếu ở nông thôn và tình trạng đông đúc ở các đô thị lớn cũng là nguyên nhân gây ra tình trạng thất nghiệp và thiếu việc làm.
- Chất lượng nguồn lao động nước ta đang tăng lên tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của thực tế.
- Một vài nguyên nhân khác: Tình trạng khủng hoảng kinh tế chung của toàn cầu, ảnh hưởng từ các vấn đề bất ổn trên thế giới...

Hướng dẫn giải quyết việc làm:

- Phân bố lại dân cư và nguồn lao động.
- Thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình.
- Đa dạng hóa các hoạt động sản xuất, nhất là ở nông thôn, các làng nghề truyền thống.

## **Câu II (2,0 điểm)**

Chứng minh rằng nước ta có nhiều thế mạnh về tự nhiên để phát triển công nghiệp điện lực. Kể tên 4 nhà máy thủy điện với công suất mỗi nhà máy từ 400 MW trở lên đang hoạt động ở Việt Nam.

### **Gợi ý làm bài:**

- a. Nước ta có nhiều thế mạnh về tự nhiên để phát triển công nghiệp điện lực:
  - Thủy điện: nước ta có nhiều tiềm năng rất lớn về nguồn năng lượng thủy điện, đặc biệt là tập trung ở hệ thống sông Hồng và Đồng Nai.
  - Nhiệt điện: nhiên liệu dồi dào từ than và dầu khí.
  - Ngoài ra nước ta cũng có rất dồi dào các tài nguyên về năng lượng gió, mặt trời...
- b. Bốn nhà máy thủy điện có công suất từ 400 MW ở nước ta: nhà máy thủy điện Sơn La (1200 MW), Hòa Bình (1920 MW), Yaly (720 MW), nhà máy nhiệt điện Phả Lại 1 và 2 (440 MW).

### Câu III (2,0 điểm)

Trình bày việc phát triển nghề cá và du lịch biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ. Vì sao đánh bắt hải sản xa bờ đang được đẩy mạnh ở vùng này?

#### **Gợi ý làm bài:**

a. Phát triển nghề cá và du lịch biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ nước ta:

- Nghề cá:

- Tất cả các tỉnh đều giáp biển.
- Có nhiều vũng vịnh đầm phá, và ngư trường của cả nước, biển nhiều tôm cá và các hải sản khác.
- Tỉnh nào cũng có bãi tôm, bãi cá, đặc biệt có ngư trường Hoàng Sa – Trường Sa, ngư trường Khánh Hòa – Ninh Thuận – Bình Thuận – Bà Rịa Vũng Tàu.
- Ngư dân có kinh nghiệm đánh bắt, chế biến thủy hải sản.
- Nghề nuôi trồng thủy hải sản được đẩy mạnh: nuôi tôm hùm, tôm sú được phát triển ở nhiều tỉnh, nhất là ở Phú Yên, Khánh Hòa.
- Hoạt động chế biến hải sản ngày càng đa dạng, phong phú, ví dụ như sản xuất nước mắm Phan Thiết nổi tiếng...
- Sản lượng thủy sản không ngừng tăng (2005 là 624 nghìn tấn lên 762,8 nghìn tấn năm 2010).

- Ngành du lịch biển:

- Điều kiện: có nhiều bãi biển và hòn đảo xinh đẹp: Mỹ Khê, Non Nước, Nha Trang, Mũi Né, Cà Ná, Sa Huỳnh...
- Việc phát triển du lịch gắn liền với du lịch đảo và hàng loạt các hoạt động du lịch nghỉ dưỡng, thể thao khác nhau.
- Hệ thống khách sạn và nghỉ dưỡng tương đối phát triển, bước đầu đã đáp ứng được nhu cầu của du khách.
- Thu hút được nhiều khách du lịch quốc tế và nội địa.

b. Việc đánh bắt hải sản xa bờ ở vùng này được đẩy mạnh vì:

- Các loại hải sản xa bờ thường là các mặt hàng có giá trị cao, đặc biệt là nguồn cung cấp chất lượng cao cho xuất khẩu.
- Thúc đẩy phát triển tổng hợp kinh tế biển.

- Mang lại giá trị cao, nâng cao thu nhập cho người dân và góp phần vào GDP của đất nước.
- Là điều kiện cho nước ta vươn ra thế giới.
- Đẩy mạnh đánh bắt xa bờ không chỉ có ý nghĩa về kinh tế mà còn là sự đánh dấu, bảo vệ và khẳng định chủ quyền biển đảo của nước ta.

#### **Câu IV (3.0 điểm)**

Cho bảng số liệu:

**GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CỦA NGÀNH LÂM NGHIỆP, CHĂN NUÔI VÀ THỦY SẢN Ở NƯỚC TA TRONG GIAI ĐOẠN 2000 – 2010**  
(Đơn vị: Tỷ đồng)

<b>Năm</b>	<b>2000</b>	<b>2005</b>	<b>2008</b>	<b>2010</b>
Lâm nghiệp	5 902	6 316	6 786	7 388
Chăn nuôi	18 482	26 051	31 326	36 824
Thủy sản	21 801	38 784	50 082	57 068

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2011, NXB Thống kê 2012)

1. Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất của ngành lâm nghiệp, chăn nuôi và thủy sản ở nước ta trong giai đoạn 2000 – 2010.
2. Nhận xét tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất của ngành lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản và giải thích.

#### **Gợi ý làm bài:**

1. Vẽ biểu đồ:

- Xử lý số liệu:

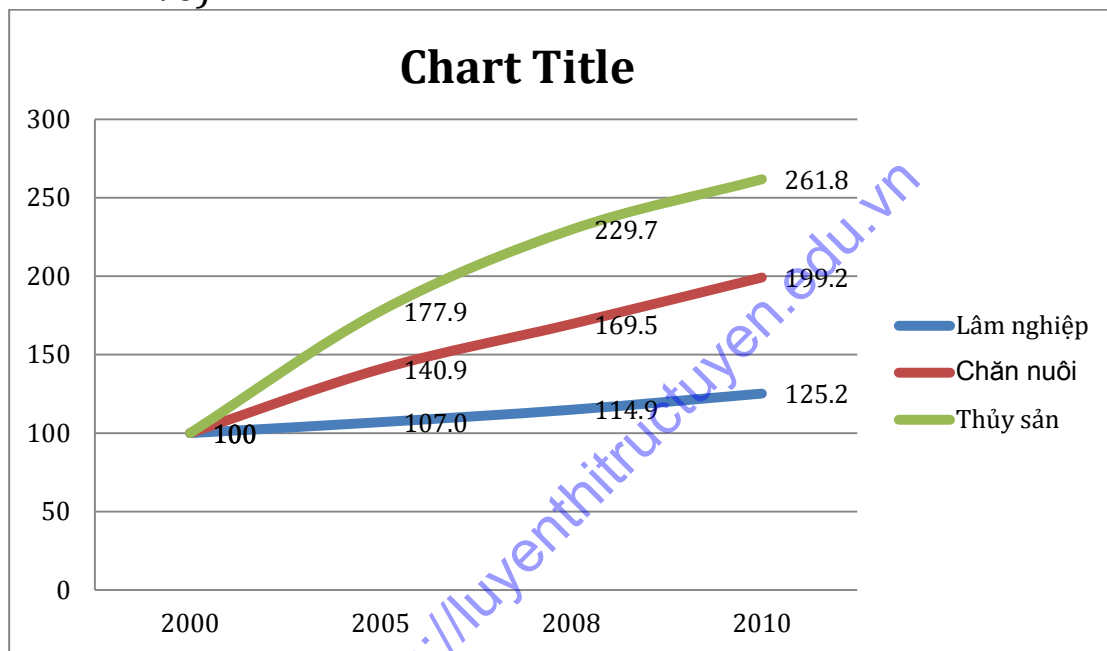
Coi tốc độ tăng trưởng năm 2000 là 100%, ta có tốc độ tăng trưởng của các năm còn lại được thống kê trong bản sau:

<b>Năm</b>	<b>2000</b>	<b>2005</b>	<b>2008</b>	<b>2010</b>
Lâm nghiệp	100	107,0	114,9	125,2
Chăn nuôi	100	140,9	169,5	199,2
Thủy sản	100	177,9	229,7	261,8

Bảng tốc độ tăng trưởng giá trị tăng trưởng của sản xuất của ngành lâm nghiệp, chăn nuôi và thủy sản ở nước ta trong giai đoạn 2000 – 2010 (đơn vị: %)

- Vẽ biểu đồ:

Biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất của ngành lâm nghiệp, chăn nuôi và thủy sản ở nước ta trong giai đoạn 2000 – 2010 là biểu đồ đường (học sinh tự vẽ).



- Yêu cầu:

- ✓ Vẽ đúng dạng biểu đồ (lấy mốc năm 2000 là 100%).
- ✓ Vẽ đúng khoảng cách các năm, giá trị số liệu, có chú thích số liệu cụ thể.
- ✓ Chú thích rõ ràng.
- ✓ Cân đối, sạch đẹp, không tẩy xóa.

## 2. Nhận xét và giải thích

• Nhận xét về tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất của các ngành:

- Tốc độ tăng trưởng mạnh nhất là ngành thủy sản và thấp nhất là ngành lâm nghiệp. Tốc độ tăng trưởng ngành chăn nuôi đạt mức độ trung bình (học sinh tự so sánh và đối chiếu sự tăng trưởng giữa các ngành).

• Giải thích:

- Ngành thủy sản có tốc độ tăng trưởng mạnh nhất là do chính sách đẩy mạnh phát triển của nhà nước bằng việc thúc đẩy hàng loạt chiến lược: đánh bắt xa bờ...
- Lâm nghiệp và chăn nuôi có tốc độ tăng trưởng thấp hơn là do còn gặp khó khăn chưa khắc phục được như khó khăn về vốn đầu tư và chính sách của nhà nước...

<http://luyenthitructuyen.edu.vn>